

SINH HỌC 7

Tuần: 03 (Ngày 20 đến ngày 24 /9/2021

Tiết :05

CHỦ ĐỀ : NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH(5 tiết)

Tiết 3: BÀI 06: TRÙNG KIẾT LỊ VÀ TRÙNG SỐT RÉT

I.Tìm hiểu nhận biết kiến thức mới

- Nghiên cứu thông tin sgk trang 23,24,25 trả lời câu hỏi
- Mô tả được hình dạng, cấu tạo và hoạt động dinh dưỡng (trùng kiết lị và trùng sốt rét)
- Biết cách phòng chống tiêu chảy và sốt rét
- HS dựa vào hình vẽ để tìm hiểu cấu tạo của trùng kiết lị, trên cơ sở đó so sánh với trùng biến hình.
- ? Trùng sốt rét sống ở đâu? Tìm hiểu vòng đời phát triển trùng sốt rét
- ? Chúng có những đặc điểm như thế nào để phù hợp với lối sống kí sinh?
- Cách phòng tránh bệnh sốt rét trong cộng đồng?
- Tại sao người sống ở miền núi hay bị sốt rét?
- Trùng sốt rét lấy chất dinh dưỡng từ đâu?

II. Nội dung bài mới: (học sinh ghi bài)

1. Trùng kiết lị:

- a. Nơi sống và cấu tạo:
 - Sống kí sinh ở thành ruột .
 - Có chân giả ngắn, không có không bào.
- b. Dinh dưỡng:
 - + Thực hiện qua màng tế bào.
 - + Nuốt hồng cầu.
- b. Phát triển:

Ngoài môi trường trùng kiết lị kết bào xác → vào ruột người → chui ra khỏi bào xác → bám vào thành ruột.

Trong ruột người trùng kiết lị sẽ gây nên các vết loét ở niêm mạc ruột, nuốt hồng cầu, sinh sản rất nhanh → gây đau bụng đi ngoài.

2. Trùng sốt rét:

- a. Nơi sống và cấu tạo: Sống kí sinh trong máu người, trong thành ruột và tuyến nước bọt của muỗi Anôphen

- Cấu tạo: Không có cơ quan di chuyển, không có không bào.
- b. Dinh dưỡng: Thực hiện qua màng tế bào, lấy chất dinh dưỡng từ hồng cầu.
- c.. Vòng đời: Trong tuyến nước bọt của muỗi **Anôphen** → vào máu người → chui vào hồng cầu sống và sinh sản phá hủy hồng cầu.

3. Bệnh sốt rét ở nước ta:

- Bệnh đã được đẩy lùi nhưng vẫn còn ở một số vùng miền núi.
- Diệt muỗi và vệ sinh môi trường.

III. Dặn dò :

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2, 3 Sgk/2
- Đọc mục “Em có biết”.
- Đọc trước bài 7.
- **Hs chép phần II nội dung bài mới vào vở học**
- HS cùng Gv sẽ học qua zoom, trang web trường.

Học sinh có điều gì cần **hỏi xin lên hệ cô Trần Thị Ánh Tốt . sđt: 0367457057**
Cô Nguyễn Thị Năng sđt: 0932695306.

Tuần: 03 (Ngày 20 đến ngày 24 /9/2021
Tiết : 06

CHỦ ĐỀ : NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH(5 tiết)

Tiết 4: Bài 7: ĐẶC ĐIỂM CHUNG - VAI TRÒ THỰC TIỄN CỦA ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH

I. Tìm hiểu nhận biết kiến thức mới

- Học sinh nắm được đặc điểm chung của động vật nguyên sinh.
- HS chỉ ra được vai trò tích cực của động vật nguyên sinh và những tác hại do động vật nguyên sinh gây ra cho con người. Vai trò của ĐVNS đối với thiên nhiên (vai trò dinh dưỡng).
- Nghiên cứu thông tin sgk trang 26, 27, 28 trả lời câu hỏi
- Động vật nguyên sinh sống tự do có đặc điểm gì ?
- Động vật nguyên sinh sống kí sinh có đặc điểm gì?
- Động vật nguyên sinh có đặc điểm gì chung?
- Vai trò thực tiễn của động vật nguyên sinh ?

II. Nội dung bài mới: (hs ghi bài)

1. Đặc điểm chung của động vật nguyên sinh

- + Cơ thể là một tế bào đảm nhiệm mọi chức năng sống
- + Dinh dưỡng chủ yếu bằng cách dị dưỡng
- + Sinh sản vô tính bằng cách phân đôi cơ thể và hữu tính theo lối tiếp hợp.

2. Vai trò thực tiễn:

a. Lợi ích:

- + Làm thức ăn cho động vật lớn hơn trong nước như giáp xác nhỏ, cá biển..
- + Là chỉ thị về độ sạch của môi trường nước.

b. Tác hại:

- + Gây bệnh cho động vật.
- + Gây bệnh cho người.

III. DẶN DÒ:

- Nêu đặc điểm chung của ngành động vật nguyên sinh?

- Vai trò thực tiễn của ngành động vật nguyên sinh?

- Hs chép phần II nội dung bài mới vào vở học

- Học bài và đọc mục em có biết.

- Đọc trước bài mới :Chủ đề NGÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH Bài 3: Thực hành quan sát một số động vật nguyên sinh

Học sinh có điều gì cần **hỏi xin** lên hệ cô **Trần Thị Ánh Tốt . sđt: 0367457057**

Cô Nguyễn Thị Năng sđt: 0932695306.